**Kế hoạch bài dạy tuần 15 lớp 4B**

***(Từ 16/12 đến 20/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Chủ đề 4: Ứng xử nơi công cộng.  Tiếp nối truyền thống quê hương. |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập (T1) | BT 1, 2(a), 3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Ba nàng công chúa | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại. |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | Giáo viên chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | Giáo viên chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Luyện tập (T2) | BT 2(b), 4, 5 |
| 2 | Toán tăng | Chia cho số có hai chữ số. T1 |  |
| 3 | HĐTN | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác. T2 | Luyện tập  GDQCN: Liên hệ:  - Quyền về tài sản. |
| 4 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| Chiều | 1 | TV tăng | Luyện tập: Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích. |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 3 | HĐ 3 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 4 | HĐ 4  - GD bảo vệ môi trường  -GDQCN: Liên hệ :  Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường  Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội  **(Nội dung chăm sóc cây trồng)** |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Thương có chữ số 0 (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Tôn vinh sáng tạo |  |
| 3 | Toán tăng | Chia cho số có hai chữ số. T2 |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Thương có chữ số 0 (T2) | BT 3, 4, 5 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập: Câu chủ đề của đoạn văn |  |
| Sáu | Sáng | 1 | Toán 5 | Luyện tập (T1) | BT 1, 2 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập: Chia cho số có hai chữ số |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Triển lãm Tinh hoa đất Việt | HS làm Tự đánh giá ở nhà. |
| 4 | Sinh hoạt | Ứng xử nơi công cộng  Triển lãm tranh về chủ đề Truyền thống quê hương  Sinh hoạt lớp |  |
| Chiều | 1 | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác. T2 | Luyện tập  GDQCN: Liên hệ:  - Quyền về tài sản. |
| 2 | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác. T3 | Luyện tập  GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 15:**

***Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.

- HS tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. HS:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự khai giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Sinh hoạt dưới cờ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 15***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 14.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 15.  - Tuyên dương gương người tốt việc tốt. HS lớp 5C có ý thức tốt khi tham gia hoạt động đọc sách dưới thư viện. ( Biết giữ trật tự, tập trung tìm hiểu và nghiên cứu sách thư viện tốt, biết thu dọn và để sách gọn gàng sau khi sử dụng.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  *- Tổng kết và công bố kết quả HS tham gia tranh vẽ chủ đề “ Màu áo chú bộ đội” khối 1,2,3. Và bài viết “ Em yêu biển đảo quê hương em”.*  *- Tổng kết kết quả các lớp thực hiện tốt bài tuyên truyền măng non do Liên đội phát động chủ đề 22/12.*  - Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 22/12. Đoàn – Đội phối kết hợp tổ chức thăm hỏi hai gia đình chính sách có công với đất nước. Đồng thời thực hiện việc chăm sóc, dọn vệ sinh và thăm viếng nghĩa trang phường Bến Tắm.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh các nhân, vệ sinh lớp học, vệ sinh nơi công cộng.  - Đã thành lập đội thi cờ Vua cấp thành phố gồm 10 em HS từ khối lớp 1,2,3,4,5.  - Thực hiện việc đi vệ sinh trong giờ học nghiêm túc. Không nô chạy, đuổi nhau, đóng, đập cửa nhà vệ sinh ( Một số em hs tầng 2 đi vệ sinh ý thức rất kém: Dũng, Hải, Vinh, Tuấn Anh lớp 4C)  - Nghiêm cấm HS mang đồ chơi, bánh, kẹo, đồ ăn vặt đến trường.  - Nghiêm cấm HS đi xe trong sân trường.  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. Tích cực tập luyện bài múa hát mới “ Việt Nam ơi!”  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5B trực ban cầu thang tuần 15.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 15. | | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Quyên triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |
| **3. HĐTN: Sinh hoạt dưới cờ***:*  **-** Mục tiêu:  + HS vui vẻ, phấn khởi nghe giới thiệu về truyền thống quê hương.  + HS tích cực, nhiệt tình giưới thiệu một số nét đẹp truyền thống quê hương em.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức giới thiệu những nét chính về truyền thống quê hương.    - Nhà trường phát động phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS lắng nghe GV giới thiệu về quê hương.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. | |
| **4. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Biết về một số truyền thống tốt đẹp của quê hương.  + Hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV đặt một số câu hỏi về truyền thống quê hương, GV nêu câu hỏi:  + Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về truyền thống đó?  + Em đã có những hoạt động gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  + Theo em học sinh cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?  + Em có thích phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS tham gia trả lời câu hỏi về truyền thống quê hương.  - Mời 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 20 x ... < 172  + Câu 2: 30 x ... < 256  + Câu 3: 150 : ... = 5  + Câu 4: 276 : ... = 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 2: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 3: 30  + Câu 4: 23  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (theo mẫu):**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chúng ta thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - Số chia trong phép chia này là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Trong mỗi lượt chia, GV nhấn mạnh quy trình:  + Làm tròn, nhẩm.  + Dự toán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  + Điều chỉnh thương (nếu có)  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - Là 64  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 76 chia cho 64 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, viết 4.  1 nhân 6 bằng 6, viết 6.  76 trừ 64 bằng 12, viết 12.  \* Hạ 8 được 128; 128 chia cho 64 được 2, viết 2.  2 nhân 6 bằng 8, viết 8.  2 nhân 6 bằng 12, viết 12.  128 trừ 128 bằng 0, viết 0.  - Vậy 672 : 21 = 32.  - Học sinh thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.   |  |  | | --- | --- | | Vậy 624 : 36 = 17 (dư 12) | Vậy 672 : 12 = 56 | | Vậy 943 : 23 = 41 | Vậy 4144 : 37 = 112 | | Vậy 3604 : 17 = 212 | Vậy 8699 : 21 = 414 (dư 5) |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) | 186 : 62 | 236 : 59 | |  | 301 : 49 | 242 : 78 |   - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 186 : 62 | 236 : 59 | |  |  | | 301 : 49 | 242 : 78 | |  |  | |  |  |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một trường tiểu học thuê ô tô chở 135 học sinh trải nghiệm thực tế. Mỗi chiếc ôtô chở được 45 học sinh. Hỏi nhà trường cần thuê bao nhiêu chiếc ô tô?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Trường tiểu học: 135 học sinh.  + Mỗi ôtô chở: 45 học sinh.  + Nhà trường cần thuê ? ô tô.  Bài giải:  Nhà trường cần thuê số xe ô tô là:  135 : 45= 3 (xe)  Đáp số: 3 xe ô tô  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Vậy khi thực hiện các phép chia cho số có 2 chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết ước lượng thương như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - Chúng ta lấy hàng chục chia cho hàng chục.  - Nguyên tắc làm tròn là ta làm tròn đến số tròn chục gần nhất. Các số có hàng đơn vị lớn hơn 5 ta làm tròn lên, các số có hàng đơn vị nhỏ hơn 5 ta làm tròn xuống..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**Bài đọc 3: BA NÀNG CÔNG CHÚA (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/ phút. Đọc nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn của câu chuyện, với nội dung ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của ba nàng công chúa.

- Bước đầu nêu được cảm nhận của bản thân về *tài năng của ba nàng công chúa.*

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức trong học tập, để đạt được những thành tích mong muốn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi.  - Gv yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô (từ 1 – 4)  - Thực hiện đúng bức tranh được mở.  + Ô số 1: Những tên gọi nào thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của? Đọc đoạn văn nói về điều đó.  - Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về cách sống và làm việc của ông Lương Định Của.  - Ô số 3: Phần thưởng.  - Ô số 4: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Đọc đoạn văn thể hiện điều đó.  - Sau khi thực hiện nhiệm vụ mở 4 ô cửa, video clip minh họa bài đọc xuất hiện.  - GV cho HS xem video về ba nàng công chúa.  + GV trao đổi với HS về nội dung video:  + Video có những ai?  + Em đoán xem họ đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt nội dung để dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS đọc đoạn văn.  - HS trả lời  - HS xem video  - Có những nàng công chúa  - HS trả lời theo ý hiểu của mình | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/ phút.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: Bài chia 6 đoạn  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài.  *+ Đoạn 1: Vua San – ta có ba nàng công chúa.. làm được gì nào?*  *+ Đoạn 2: Ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha… và hát theo.*  *+ Đoạn 3: Đêm xuống… trở về quê hương.*  *+ Đoạn 4: Hôm sau, … Biết làm sao đây!*  *+ Đoạn 5: Lúc đó, công chúa hai… kinh ngạc của mọi người.*  *+ Đoạn 6: Tiếng đồn… thân ái, chan hòa.*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *San – ta, lẳng lặng, sửng sốt, lam lũ, láng giềng*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Nàng hát những làn điệu dân ca/ với giọng ấm áp,/ mê hồn.// Lính giặc sửng sốt/ rồi chẳng ai bảo ai/ cùng hạ vũ khí,/ ngây người lắng nghe.//*  - GV gọi 6 HS nối tiếp luyện đọc 6 đoạn văn.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV tổ cức cho HS thi đọc nhóm  - GV gọi một số nhóm đọc.  - GV gọi HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc  - HS đọc theo nhóm  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  **+ Áp dụng kĩ thuật mảnh ghép:**  - Gv nêu yêu cầu và nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Gv gọi HS báo cáo.  + Câu 1: Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm bảo vệ đất nước của ba nàng công chúa?  + Câu 2: Vì sao vua cha không muốn cho các con gái ra trận?  + Câu 3: Ba nàng công chúa đã trổ tài như thế nào để dẹp yên quân giặc?  + Câu 4: Kết thúc câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.* | | 1 HS đọc chú giải:  + Khoát tay: giơ tay, đưa mạnh về một hướng để ra hiệu, tỏ thái độ.  +Mảnh mai: ( dáng người) thanh nhỏ, có vẻ yếu ớt nhưng ưa nhìn.  + Dân vũ: nhạc của điệu múa dân gian.  + Lam lũ: vất vả, cực nhọc.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Ba nàng công chúa cùng nhau đến xin vua cha cho ra trận. Dù vua không cho phép nhưng ba ngà vẫn lẳng lặng ra trận.  - Vì nhà vua cho rằng ba nàng là phụ nữa yếu duối, mảnh mai, không đánh được giặc.  - Công chúa cả đàn và hát làm quân giặc quên chiến đấu, cùng hát hò nhảy múa. Cống chúa út kể chuyện làm cho quân giặc nhớ nhà, nhớ quê hương, không muốn đánh nhau. Công chúa hai vẽ ngựa, lương thực cung cấp cho quân giặc về nước.  - Bằng tài năng của mình, ba nàng công chúa làm cho vương quốc sạch bóng giặc, các nước láng giềng và người dân sống chan hòa, thân ái.  - HS đọc bài  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS đọc bài. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về những người có công đã hi sinh để bảo vệ tổ quốc.  + GV nêu câu hỏi:  - Em hãy kể tên những vị anh hùng?  - Em cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ đất nước?  - Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Bài viết 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy/ cô giáo về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về bố cục, nội dung, dung từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thành bài viết.

- Phát triển năng lực văn học: Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay một đoạn văn tưởng tượng.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Theo em viết đoạn văn tưởng tượng là gì?- Nêu cấu tạo của đoạn văn tưởng tượng?GV dẫn dắt vào bài mới. | - Viết đoạn văn tưởng tượng là kể lại những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc (Hoặc nhân vật, sự vật,..) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.+ Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy/ cô giáo về bài viết của mình và các bạn.  + Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về bố cục, nội dung, dung từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thành bài viết.  + Phát triển năng lực văn học: Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay một đoạn văn tưởng tượng.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết.**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm:  - Viết đúng nội dung. Câu mở đoạn đã biết giới thiệu nhân vật, sự việc…  - Các câu trong đoạn văn được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  - Các chi tiết về sự việc có tính tưởng tượng  + Nhực điểm:  - Một số HS dùng từ, đặt câu chưa phù hợp còn sai lỗi chính tả.  - Các câu trong doạn văn không phù hợp với câu mở đoạn.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết  - GV gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp (Hoạt động cá nhân)**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dung từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  + Lưu ý một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn tưởng tượng:  a) Lỗi về cấu tạo:  - Câu mở đoạn không giới thiệu nhân vật, sự việc…nói trong đoạn văn.  - Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  b) Lỗi về nội dung:  - Các chi tiết về sự việc không có tính tưởng tượng.  - GV yêu cầu HS tham gia sửa lỗi mà HS mắc phải vào vở  - GV gọi HS đọc bài đã sửa  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn (HĐ Cả lớp- cá nhân)**  **-** GV trả bài văn cho HS  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và phần nhận xét của GV  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài và viết lại đoạn văn:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình  + Tự sửa các lỗi về dung từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  **\* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi( HĐ nhóm – lớp)**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra chéo  - GV mới 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài  - GV gọi HS khác nêu ý kiến, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS làm bài các nhân  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS viết lại bài viết  - HS đổi vở kiểm tra  - HS đọc bài  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết lại đoạn văn tưởng tượng sau khi đã sửa lỗi.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà chuẩn bị tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học, HS thi trả lời nhanh các phép tính.  + Câu 1: 463 : 3  + Câu 2: 895 : 5  + Câu 3: 4 632 : 6  + Câu 4: 7638 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 153 (dư 1)  + Câu 2: 179  + Câu 3: 772  + Câu 4: 2546  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | b) | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 |   - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  |  | | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 | |  |  |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia. Biết rằng, năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?*  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Năm 2021 có sống vận động viên tham gia tăng gấp 40 lần so với năm 1992 nghĩa là thế nào?  + Muốn làm được bài toàn này ta sử dụng phép tính gì, GV mời học sinh nêu phép tính?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Gv chia sẻ thông tin cuộc thi Marathon: *Marathon (Marathon Race) là hình thức chạy bộ đường dài theo cự ly nhất định. Địa hình chạy Marathon là những đoạn đường bằng phẳng (hoặc có dốc) và không có chướng ngại vật cản đường. Đây là đặc điểm để bạn phân biệt chạy Marathon với chạy trail, chạy việt dã – những loại hình thực hiện ở những con đường núi, đường rừng, đường đèo, dốc.*  *­*- GV hỏi: Trong thực tế khi muốn so sánh số lượng, muốn biết đại lượng này gấp đôi đại lượng kia bao nhiêu lần ta làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời:  + Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia.  + Năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?  + Nghĩa là số vận động viên tham gia năm 2021 nhiều hơn năm 1992 40 lần.  + Muốn làm được bài toán này ta sử dụng phép tính chia, phép tính:  10000 : 40 = 250  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số vận động viên tham gia cuộc thi marathon quốc tế năm 1992 có khoảng:  10 000 : 40 = 250 (vận động viên)  Đáp số: 250 (vận động viên)  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - Ta có thể dùng phép chia. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Kể một tình huống thực tế sử dụng phép chia cho số có 2 chữ số rồi đấu bạn thực hiện các chia đó?  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ tìm ra tình huống gắn với thực tiễn của HS, gắn với những thông tin từ cuộc sống thực nơi HS sống như mua bán, sản xuất, trồng trọt,…  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Trang 55)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện chia cho số có hai chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chia cho số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò ôn tập lại kiến thức cũ đã học tuần 14  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS thực hiện làm cá nhân vào vở  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện.  Đáp án :  a) D. 8  b) B. 7 ( dư 1)  C. 91 : 13  **Bài 2: Tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  **Bài 3: Đặt tính rồi tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  **Bài 4: Tính**  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  GV cùng lớp nhận xét, tuyên dương HS  GV chốt củng cố kiến thức chia cho số có hai chữ số  **Bài 5: Đặt tính rồi tính**  HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm vở  HS báo cáo kết quả trước lớp  GV nhận xét, khen ngợi HS  **3- Củng cố, dặn dò:**  GV nhận xét bài làm của HS  Dặn HS về nhà làm lại bài sai | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ : lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ : lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ: lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS thực hiện bảng lớp  HS làm vở  HS báo cáo KQ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được một số nét truyền thống quê hương mình.

- HS biết tự hào về truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- GDĐP: Liên hệ

Chủ đề 6: Giáo dục truyền thống ở quê hương em

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế vè moi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đấp nghĩa học sinh giải đáp được một số vấn đề thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động HS biết yêu quê hương, biết ơn anh hùng, liệt sĩ và người có công.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, HS thêm yêu quê hương và có hành động tốt thể hiện tình yêu quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết được những hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc nhóm:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương:    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm chia sẻ và thảo luận:  + Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em.  + Ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  + Những người trong cộng đồng cần được đền ơn đáp nghĩa.  + Những việc chúng ta nên làm để đền ơn đáp nghĩa.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc, an toàn trong khi khảo sát.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào thảo luận. |
| **2) Làm việc cả lớp:**  - GV mới đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về nội dung vừa thảo luận.  - GV có thể cho HS xem tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa thực tế ở địa phương. Sau khi xem xong, GV mời HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  - GV cho HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mình đã tham gia cùng người thân hoặc chứng kiến người thân thực hiện.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết và và rút ra kết luận: *Dân tộc Việt Nam nói chung và ở mỗi địa phương nói riêng đều có các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đó, mỗi người cần ý thức được trách nhiệm đóng góp phần công sức của mình để giúp đỡ, chị hân những người có công lao to lớn đối với đất nước.* | | - Đại diện của từng nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà bản thân đã được chứng kiến  - Một số em nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS có ý thức, trách nhiệm trong việc lập kế hoạch để tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: lựa chọn hoạt động tham gia đến nơi tập nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc cả lớp:**  - GV Tổ chức cho học sinh chia sẻ về một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa có thể tham gia. Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh những hoạt động phù hợp với lứa tuổi của mình. | - Các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2) Làm việc nhóm:**  - GV tổ chức HS chia lớp thành các nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo cái ý:  + Lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đáp nghĩa.  + Xác định các công việc cụ thể cần làm.  + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ.  + Xác định người hỗ trợ.  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - HS chia nhóm 4 – 6 người.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện thảo luận, hỏi GV những vấn đề chưa hiểu. | |
| **3) Làm việc cả lớp:**  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ kế hoạch trường lớp.  - HS và GV cùng nhận xét đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyển dương và kết luận: *Cuộc sống thanh bình, hạnh phúc và đầy đủ của chúng ta ngày hôm nay có được là nhờ công ơn của rất nhiều thế hệ các anh hùng, liệt sĩ và người có công. Vì vậy, để thể hiện tấm lòng biết ơn và tri ơn công lao của thế hệ cha ông hy sinh cho đất nước, mỗi chúng ta đều cần có trách nhiệm tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi.* | - HS lên bảng chia sẻ kế hoạch của nhóm mình.  - Một số nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học: Sưu tầm tranh ảnhm bài viết về truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu tìm nhưng tranh ảnh, bài viết về truyền thống quê hương..  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của GV)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.

- Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người tài năng, có ý thức phấn đấu, tư dưỡng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mở Video kể chuyện về một người tài năng.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết cách giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  + Phát triển năng lực văn học: Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị** (làm việc chung cả lớp)  + Nội dung luyện nói của chúng ta hôm nay là gì?  + Câu chuyện( bài) đó nói về ai? | | - Kể câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Nói về những người tài năng. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  + Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi (BT1, BT 2). Làm việc nhóm - lớp.**  **2.1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - Gv giao nhiệm vụ trao đổi theo nhóm đôi: hai bạn trao đổi về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  **2.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp văn bản đọc ở nhà.  - GV lưu ý HS là giới thiệu văn bản (cho biết tên và nội dung chính của văn bản, cảm nghĩ của em, đọc một vài đoạn hoặc vài câu để minh họa).  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2: trao đổi về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - Các nhóm trao đổi trong nhóm với nhau.  - Đại diện các nhóm giới thiệu văn bản trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ.  - Trao đổi về nội dung nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  a) Câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?  b) Theo em, cần làm gì để trở thành người có đức có tài, có ích cho xã hội?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - HS trả lời  - HS trả lời theo ý hiểu của mình  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh cần phải có ý thức học tập, phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT**

**CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách tìm các ý, lập dàn ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

+ Phát triển năng lực văn học:

- Biết chọn được những chi tiết tiêu biểu và lập dàn ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện yêu thích.

- HS viết được đoạn văn từ 5-7 câu về một câu chuyện em thích.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ và tự học (viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn ).

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Yêu quý trân trọng những người có ý chí, kiên trì vượt khó vươn lên, có ý thức và hành động theo gương người ý chí, kiên trì vượt khó để phát triển khả năng của bản thân *(tùy từng câu chuyện để giáo dục phất chất cho HS)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV : Giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường được viết như thế nào?  - Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức viết đoạn văn về một câu chuyện | - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.  - Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn |

=> GV chốt*:*

*- Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là: Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.*

*- Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó. Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*

**B. Luyện tập**

*Đề bài: Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích, em đã đọc (hoặc đã nghe)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1**: Tìm ý và lập dàn ý  - GV cho HS đọc YC của bài tập.  + Bài tập yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 về những điều mình sẽ viết theo các gợi ý.  - Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã được đọc hay được nghe kể?  - Vì sao em thích câu chuyện đó? (câu chuyện đó có gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?.....)  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV cùng HS lập dàn ý sơ đồ tư duy trên bảng lớp. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm.  + *Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích và nêu lí di mình thích câu chuyện đó*  - HS thảo luận nhóm 2 về tìm ý cho câu chuyện.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện |

Mở đầu

Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích

Triển khai

Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện, chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.

Kết thúc

Khẳng định ý kiến của em đối với câu chuyện.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cùng HS nhận xét, chữa chung.  - Dựa vào các ý đã tìm được, HS lập dàn ý theo sơ đồ tư duy.  => *Củng cố cách lập dàn ý cho câu chuyện em thích.* | - HS lập sơ đồ tư duy cá nhân vào giấy nháp, 3 em lập ra giấy A3  -3 em lên dán dàn ý trên bảng lớp và trình bày dàn ý của mình |

Rùa và Thỏ là câu chuyện em được đọc trong cuốn “ chuyện kể bé nghe”mà em được tặng sinh nhật lần thứ 6.

Mở đầu

Rùa và Thỏ

Cuộc đua giữa hai con vật này rất thú vị, vì chúng hoàn toàn trái ngược nhai: rùa thì chậm chạp còn Thỏ thì nhanh nhẹn.

Triển khai

Kết quả của cuộc thi khiến em bất ngờ: Thỏ đã thua Rùa vì tính chủ quan của mình.

Kết thúc

Câu chuyện rât thú vị và em cảm thấy rất khâm phục Rùa. Câu chuyện đã cho em một bài học quý giá.

**Hoạt động 2:** Thực hành viết đoạn văn

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày.  - Gv giúp đỡ HS còn lúng túng, khuyến khích HS khá giỏi viết nhiều hơn 7 câu.  -GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết. | HĐ cá nhân  -HS viết đoạn văn vào vở từ 5- 7 câu (có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh) |

**Hoạt động 3:** Giới thiệu đoạn văn

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv mời một số HS lên giới thiệu sản phẩm.Gv khen những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát.  - Gv chiếu bài của HS lên màn hình.  - Gv đánh giá 4-5 bài viết của HS (lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...) | HĐ cả lớp  -HS trình bày bài viết của mình trên máy chiếu.  - HS nhận xét bổ sung bài làm của bạn. |

Ví dụ về đoạn văn:

*Em đã từng được đọc một câu chuyện rất thú vị trong cuốn “Chuyện kể cho bé” mà mẹ tặng em hồi sinh nhật 6 tuổi, đó chính là câu chuyện “Rùa và Thỏ”. Hai con vật trong câu chuyện trái ngược nhau hoàn toàn: con Thỏ nhanh nhẹn, tốc độ trong khi con Rùa lại chậm chạp, nhưng hai con vật lại thi chạy với nhau. Đúng là một cuộc đua thú vị, hay ho! Lúc mới đầu, em cứ nghĩ thế nào con Thỏ cũng là người chiến thắng vì nó nhanh đến mức người ta thường nói “Nhanh như thỏ”. Tuy nhiên, kết quả thật bất ngờ. Vì quá tự tin, Thỏ vừa chạy được mộ lúc đã ngồi dưới bóng cây nghỉ ngơi và ngủ thiếp đi còn Rùa từ từ vượt qua Thỏ và về đích trước. Câu chuyện này đã cho em bài học quý giá rằng: không nên quá chủ quan, kiêu ngạo và những người có ý chí, kiên trì ắt sẽ thành công.*

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + GV để viết được đoạn văn hay vè câu chuyện em thích em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS không nên kiêu ngạo, coi thường người khác.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết 9 nếu chưa hoàn thành)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ**

**CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Đố bạn?  - GV đưa ra các câu đố về các loài cây, HS lắng đọc câu đố và giơ tay trả lời.  **+ Câu 1**: Hoa gì chỉ nhớ mùa hè  Rung rinh trước gió, đỏ hoe trên đường?  Là hoa gì?  **+ Câu 2:** Cây gì nghiêng bóng bên hè  Li li hoa tím, trái xòe đóa sao?  Là cây gì?  **+ Câu 3**: Giữa đông ngỡ bụi chà rào  Hết đông hoa nở một màu hồng tươi  Cây gì lạ thế bạn ơi  Xuân về ai cũng thích chơi trong nhà.  Là cây gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS tham gia chơi.  - Là hoa phượng.  - Là cây khế.  - Là cây hoa đào.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật và môi trường.( Làm việc nhóm 4)**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  ***-*** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý trong hình ở trang 55 SGK.    + Nêu các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.    **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  + Hô hấp diễn ra ở đâu?  - GV yêu cầu HS đọc chú ý về quá trình hô hấp ở logo con ong trang 55 SGK.    - GV mở rộng thêm: Cây xanh hô hấp lấy khí ô-xi và thải khí các-bô-nic, do đó, buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô-níc.  **Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 12 trang 56 SGK.  + Nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.    **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 6: Kết luận**  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  **-** GV gọi HS đọc nội dung ở logo con ong SGK trang 56. | - HS thảo luận nhóm 4.  - HS báo cáo  Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý dưới đây.  - Trong quá trình hô hấp:  + Tên các chất thực vật lấy vào: khí oxi.  + Tên các chất thực vật thải ra: khí các-bô-níc.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS trả lời.  - Hô hấp diễn ra ở tất cả các bộ phận của thực vật như lá, thân, rễ,...  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát và thảo luận.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc. |
| 3. Hoạt động luyện tập  - Mục tiêu:  **+** Ôn lại kiến thức trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.  - Cách tiến hành | |
| **Hoạt động 5: Luyện tập, vận dụng kiến thức về trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhiệm vụ trong logo luyện tập và vận dụng trang 56 – SGK  + Vì sao trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý ( xem SGK ).  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp báo cáo  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Cây xanh ngoài việc che nắng tạo bóng mát thì khi trời nắng, cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp tạo ra khí ô – xi và hơi nước. Do đó, khi ngồi dưới tán cây xanh, chúng ta cảm thấy mát mẻ. | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  + Khi trời nắng, chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu khi ở dưới tán cây là vì:  \* Thực vật quang hợp giải phóng ra oxygen sẽ giúp chúng ta thấy không khí trong lành hơn.  \* Thực vật thoát hơi nước sẽ làm giảm nhiệt độ của không khí xung quanh.  \* Hơn nữa, tán cây còn giúp chúng ta giảm bớt cường độ ánh sáng mặt trời chiếu tới.  + Sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường:    - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ghép chữ vào sơ đồ”  + GV chuẩn bị 2 bảng phụ to có sơ đồ sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường ( còn trống) và một số thẻ chữ. GV chia lớp thành 2 đội chơi, 2 đội có 3-4 HS lần lượt lên gắn chữ vào sơ đồ sao cho đúng. Nhóm nào gắn nhanh, chính xác sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ**

**CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

HĐ 4

- GD bảo vệ môi trường

-GDQCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. *(Nội dung chăm sóc cây trồng)*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát bài “Em yêu cây xanh”.  - GV và HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  +Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 6: Tìm hiểu một số biện pháp chăm sóc cây trồng. (Làm việc nhóm 2)**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 2***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình 14 – 17 trang 57 SGK, trả lời các câu hỏi:    + Nêu những việc cần làm để chăm sóc cây trồng. Giải thích vì sao cần làm như vậy?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  + Tại sao phải chăm sóc cây trồng?  + Kể thêm một số việc cần làm để chăm sóc cây trồng?  + ***Kết luận:***  ***Chăm sóc cây trồng kịp thời, đúng kĩ thuật, phù hợp với yêu cầu của cây. Tuỳ theo mỗi loại cây mà áp dụng các biện pháp làm cỏ, vun xới, tưới nước, bón phân phù hợp để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt, nâng cao năng suất và phẩm chất cây trồng.***  - Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi  .  - HS báo cáo  Những việc cần làm để chăm sóc cây trồng:  - Tưới nước để cung cung đầy đủ nước cho cây.  - Bón phân để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.  - Xới đất xung quanh gốc cây làm cho đất tơi xốp,cây dễ hấp thụ chất dinh dưỡng hơn.  - Cải tạo môi trường để tạo môi trường tốt nhất cho cây phát triển.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Nếu chúng ta không chăm sóc cây trồng thì cây trồng sẽ bị chết mòn dần, cây chết đồng nghĩa việc thiên tai sẽ xảy ra như: sạt lỡ đất, lũ lụt triền miên, lũ quét,... vì vậy chúng ta phải bảo vệ cây trồng.  + Vun gốc, bắt sâu, thụ phấn, tỉa cành....  - HS lắng nghe | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Ôn tập kiến thức về chăm sóc cây trồng.  + Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.  - Cách tiến hành | | |
| **Hoạt động 7: Luyện tập vạn dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng.**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV tổ chức cho HS thảo luận yêu cầu trong logo thực hành, thí nghiệm trang 57 SGK.    - HS viết câu trả lời vào câu 13 Bài 13 VBT  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  - Khi chăm sóc cây trồng cần chú ý điều gì?  - GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK trang 57 | - HS quan sát và làm theo yêu cầu.  - HS báo cáo    - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  - Đối với các loại cây trồng khác nhau cần có một số yêu cầu về môi trường sống khác nhau, do đó cũng cần phải có những biện pháp chăm sóc khác nhau.  - 2 – 3 HS đọc bài. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng ? ”  **Câu 1**: Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 2**: Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 3**: Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 4**: Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém.  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được.  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp.  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao.  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: D  + Câu 2: C  + Câu 3: A  + Câu 4: D |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có hai chữ số bằng cách *“Ước lượng thương” bạn nào thực hiện nhanh nhất nêu đáp án:*  + Câu 1: 2 279 : 29 =  + Câu 2: 4 821 : 35 =  + Câu 3: 7 372 : 17 =  + Câu 4: 5 225 : 32 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 78 (dư 17)  + Câu 2: 137 (dư 26)  + Câu 3: 433 (dư 11)  + Câu 4: 136 (dư 9)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 1 236 : 12 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  1 236 : 12  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Lần 2: Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Lần 3: Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 1 236: 12 = 103.  - GV hỏi: *Ở lượt chia lần 2, tại sao thương tìm được là 0?*  - GV nhấm mạnh:  + Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác.  + Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lý trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia (hoặc số bị chia bằng 0) thì thương bằng 0. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  - Vậy 1 236: 12 = 103.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: *Ở lượt chia lần 2, số bị chia là 3, vì số bị chia bé hơn số chia nên thương tìm được là 0.*  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | 8 329 : 26 | | 840 : 42 | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | | Vậy 638 : 21 = 30 | Vậy 3 451 : 8 = 203 | | 8 329 : 26 | 840 : 42 | | Vậy 8 329 : 26 = 320 | Vậy 840 : 42 = 20 | | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 | | Vậy 9 367 : 31 = 302 | Vậy 5 184 : 48 = 108 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Chọn thẻ phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà. (nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hỏi: Để tìm được phép thương chia có chữ số 0, thương không có chữ số 0 ta làm như thế nào?  - GV mời HS thảo luận làm việc nhóm và tìm câu trả lời.  **A screenshot of a game  Description automatically generated**  - GV mời một số HS lên bảng trình bày.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Ta sẽ đặt tính rồi tính.  - HS thảo luận và trả lời:  + Có chữ số 0 ở thương:  870 : 29; 4211 : 21; 283 : 27.  + Không có chữ số 0 ở thương:  196 : 4; 783 : 69; 608 : 32.  - Một số em lên bảng trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia. Trong các lượt chia, lượt chia nào xuất hiện chữ số 0?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 04: TÔN VINH SÁNG TẠO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp trong bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học: Biết nêu nhận xét về những người sáng tạo trong bài đọc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức phấn đấu, có ý thức tìm tòi, khám phá trong học tập và lao động.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, trân trọng những người sáng tạo, có ý thức tìm tòi, khám phá trong học tập và lao động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết học tập, noi gương những tấm gương những người sáng tạo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị Power poin, ẩn bên trong các hộp quà có chứa câu hỏi, hình ảnh liên quan tới bài đọc Ba nàng công chúa.  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn và trả lời câu hỏi.  + Hộp 1: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi?  + Hộp 2: Nêu nội dung của bài?  + Hộp 3: Quan sát hình ảnh và cho biết nội dung bức ảnh đó?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - HS đọc  ***-*** *Nội dung: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.*  - Hai người đàn ông ngồi bên một chiếc máy có đèn phát sáng.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với bài đọc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Cô-va-lép-xcai-a, I-xra-en, dược liệu…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Về nước, ông chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục nông nghiệp/ như rô bốt gieo hạt,/ máy phun thuốc sâu,/ máy đánh luống,/ máy cày hai lưỡi,…*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.  + Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi 4 HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a được lập ra nhằm mục đích gì?  + Câu 2: Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a năm 2021 được trao cho những ai, về thành tích gì?  + Câu 3: Vì sao ông Phạm Văn Hát được gọi là “ phù thủy máy nông nghiệp”?  + Câu 4: Những sáng tạo nêu trong bài đọc thể hiện điều gì về người Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Ca ngời con người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.* | | 1 HS đọc chú giải:  + Tôn vinh: đề cao vì ngưỡng mộ năng lực, phẩm chất.  + Dược liệu: nguyên liệu dùng để chế thuốc phòng, chữa bệnh.  + Giải pháp: phương pháp giải quyết vấn đề.  + Phù thủy: người rất giỏi sáng tạo, giống như có phép thuật.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a được lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc.  - Năm 2021, giải thưởng này đã được trao cho giáo sư Nguyễn Thị Thanh Mai( Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) về kết quả nghiên cứu một số sản phẩm thuốc từ dược liệu trong nước và Giáo sư Nguyễn Minh Thủy ( Trường Đại học cần Thơ) về giải pháp lâu dài hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản.  - Vì ông đã chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục vụ nông nghiệp; robot gieo hạt của ông được xuất khẩu sang 14 nước. Đó là những kì tích mà ít người bình thường có thể làm được.  - Người Việt Nam rất sáng tạo. Trong mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề, nhiều người đã tìm tòi, tạo ra những sản phẩm hữu ích phục vụ đời sống.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  + Mời HS tự chọn đoạn văn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: C có ý thức tìm tòi, khám phá trong học tập và lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hỏi: Giải thưởng Cô-va –lép-xcai-a là giải thưởng như thế nào?  + Em có cảm nghĩ gì về những tấm gương lao động sáng tạo được nhắc tới trong bài đọc?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Yêu cầu HS tập kịch chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - Là giải thưởng lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc.  - Em cảm thấy rất khâm phục và tự hào, em sẽ cố gắng học tập chăm chỉ, noi gương những tấm gương ấy.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán (tăng)**

**CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Trang 56)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện chia cho số có hai chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chia cho số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 6: Điền dấu : > , < , = ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt cách làm : Ta tính kết quả của các phép tính và so sánh xem hai phép tính nào có kết quả bằng nhau.  **Bài 7: Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  Cho HS thảo luận nhóm đôi xem bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  HS làm bài vào vở  GV chốt  **Đáp án :**  **Bài giải**  Ta có : 130 : 16 = 8 ( dư 2 )  Vậy bác Nam có 8 gói bánh như thế và còn thừa 2 chiếc bánh quy  Đáp số : 8 gói bánh ; thừa 2 chiếc bánh  **Bài 8: Số ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  1 HS lên bảng lớp chữa bài  GV chốt, củng cố kiến thức  **Bài 9 : Đặt tính rồi tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  Củng cố chốt kiến thức  B**ài 10 : : Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  Cho HS thảo luận nhóm đôi xem bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  HS làm bài vào vở  GV chốt  Đáp án :  Bài giải  Mỗi hộp bánh có số chiếc bánh quy là :  108 : 9 = 12 ( cái )  Có 84 cái bánh cùng loại thì đóng được số hộp bánh như thế là :  84 : 12 = 7 ( hộp )  Đáp số : 7 hộp bánh  **3- Củng cố, dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ về nhà cho HS hoàn thành mục C Vận dụng phát triển ( bài tập 11) | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc bài toán  HS thảo luận nhóm đôi  HS làm bài vào vở  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  HS đọc bài toán  HS thảo luận nhóm đôi  HS làm bài vào vở  HS báo cáo KQ  HS lắng nghe  HS thực hiện nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có thương có chữ số 0, cho học sinh thực hiện vào nháp. HS nào nhanh hơn thì đọc đáp án:  + Câu 1: 4 738 : 23 =  + Câu 2: 8 325 : 41 =  + Câu 3: 5 590 : 43 =  + Câu 4: 5767 : 36 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 206  + Câu 2: 203 (dư 2)  + Câu 3: 130  + Câu 4: 160 (dư 7)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | 5 426 : 27 | | 6 226 : 58 | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | | Vậy 3 592 : 34 = 105 | Vậy 2 021 : 19 = 106 | | 5 426 : 27 | 6 226 : 58 | | Vậy 5 426 : 27 = 200 | Vậy 6 226 : 58 = 107 | | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 | | Vậy 8 750 : 35 = 250 | Vậy 86 129 : 43 = 2003 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn trả lời được bài toán này ta phải làm như nào?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Năm nay gia đình bác Minh thu hoạch được 9 690 ki lô gam cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  + Hỏi gia đình bác Minh thu hoạch được bao nhiêu ki – lô - gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  + Ta cần tìm:  Tổng số bao thóc và ngô.  Khối lượng của mỗi bao.  Tìm số ki – lô – gam thóc và ngô thu được.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Tổng số bao thóc và ngô là:  42 + 53 = 95 (bao)  khối lượng mỗi bao là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 x 42 = 4284 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 x 53 = 5 406 (kg)  Đáp số: 4 284 kg thóc, 5 406 kg ngô  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Trong một phút, phim người khỏe mạnh bình thường đập (co bóp) khoảng 75 lần và lượng máu được lưu chuyển qua team là 5 250ml. Tính số mi-li--lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim.*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - Mời một số HS nhận xét.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Tim khoẻ mạnh bình thường đập 1 phút: 75 lần.  + Lượng máu chuyển qua tim: 5250*ml*.  + Số *mi-li--lít máu* ? lưu chuyển qua tim mỗi lần.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số *mi-li-lít* máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần tập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 *mi-li-lít*  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.

- Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết, vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video: “Thánh Gióng” Chuyện cổ tích Việt Nam- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Câu chuyện nói về ai?+ Thánh Gióng là người như thế nào?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trongvideo:+ Câu chuyện nói về Thánh Gióng.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn ( BT 1). (Sinh hoạt nhóm 4).**  **Bài 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm bài, thảo luận:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Câu chủ đề** | **Vị trí** | **Ý nghĩa** | | a) | *“ Thánh Gióng” là một truyện dân gian nổi tiếng,…có giặc ngoại xâm.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung đoạn văn. | | *Em rất thích câu chuyện này vì hình ảnh Thánh Gióng nói lên sức mạnh kì diệu của dân tộc ta trong công cuộc xây dự*ng và bảo vệ đất nước. | Cuối đoạn văn | Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn | | b) | “ Dế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy song gió của chàng Dế Mèn. | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung khái quát của đoạn văn |   - GV mời các nhóm báo cáo.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau.  - HS cùng đọc thầm bài và thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn có câu chủ đề cho trước (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Đây là tranh minh họa của câu chuyện nào?  + Nhân vật tài năng hoặc có phẩm chất tốt trong câu chuyện là ai?  - GV mời HS làm việc cá nhân dựa vào câu chur đề và tranh vẽ, viết đoạn văn khoảng 4 – 5 câu nói về tài năng hoặc phẩm chất của nhân vật trong một câu chuyện.  - GV gọi một số HS đọc đoạn văn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng và Những hạt thóc giống.*  - Đó là tướng quân Phạm Ngũ Lão trong câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* và cậu bé Chôm *trong câu chuyện Những hạt thóc giống.*  + HS làm bài vào vở.  VD: Phạm Ngũ Lão là một vị tướng giỏi thời nhà Trần. Lần ấy, Phạm Ngũ Lão mải mê suy nghĩ, không để ý tiếng loa dẹp đường cho đoàn quân của Trần Hưng Đao đi qua. Lính dẹp đường chọc cả mũi giáo vào chân mà ông không hay biết. Hưng Đạo Vương cho gọi chàng trai lại hỏi chuyện. Thấy chàng trai nói về binh thư rất trôi chảy, Hưng Đạo Vương cảm mến tài năng của chàng, cho theo về kinh đô. Về sau, Phạm Ngũ Lão lập được nhiều công lớn trong kháng chiến chống giặc Nguyên Mông, bảo vệ biên cương đất Việt.  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS xem video tìm hiểu về một số anh hùng đã có công bảo vệ đất nước Việt nam  + Để đất nước hòa bình và phát triển với các cường quốc năm châu. Các em cần phải làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + HS liên hệ trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP: CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách tìm và xác định vị trí của câu chủ đề của đoạn văn; chọn và đặt đúng câu chủ đề vào đoạn văn; viết được câu chủ đề cho đoạn văn; viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.

- Rèn kĩ năng dùng từ đặt câu; viết đoạn văn

Phát triển năng lực văn học:

+ Biết lựa chọn từ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa; biết chọn từ ngữ để viết đoạn văn một cách giàu hình ảnh, cảm xúc.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**-** GV: Giáo án

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khởi động |  |
| - Câu chủ đề thường đưng ở vị trí nào? Dùng để làm gì?  - Khi câu chủ đề đứng ở cuối đoạn có tác dụng gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  + Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.  + Chủ đề của đoạn văn có thể được nhắc lại và nâng cao ở câu kết đoạn.  B. Luyện tập  **Bài 1:** Tìm và xác định vị trí câu chủ đề trong các đoạn văn sau:  - GV đưa các đoạn văn sau: (BP)  Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu cũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén gọn. Bên này, hai bạn nhanh nhẹn nhất đã dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia, mười tay đàn xuất sắc đã lập một dàn nhạc và chơi thử tại chỗ.  Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong ngách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó là chính những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.  *-* Yêu cầu HS đọc, tìm và xác định câu chủ đề của mỗi đoạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu cũ. ->câu chủ đề đứng ở đầu đoạn  Đoạn 2: Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giứ gìn hoa lá. -> câu chủ đề đứng ở cuối đoạn | - Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.  - Khi câu chủ đề đứng cuối đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả  - Nhận xét, chốt đáp án đúng |
| Củng cố cách tìm và xác định vị trí câu chủ đề. |  |
| **Bài 2:** (BP)Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn  a) Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.  b) Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.  Đoạn 1: Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai – món khoái khẩu của bố. Chị hái những nắm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp, thỉnh thoảng chạy ra đỏa giúp mẹ mẻ mứt gừng, mứt bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đòa nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả mùa xuân của núi rừng Tây Bắc.  Đoạn 2: Bồ các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bồ các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ổ dộc xây tổ trên cành vông, tổ như treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những màm non đã bật dậy tốt tươi, cho chung quanh kín đáo. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu, đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV và các nhóm khác nhận xét, chốt đáp án:  + Câu: “Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.” là câu chủ đề đoạn 2, đứng ở đầu đoạn.  + Câu: “Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.” là câu chủ đề đoạn 1, đứng ở cuối đoạn.  Củng cố cách chọn và đặt câu chủ đề cho đoạn văn  **Bài 3:** Viết thêm câu chủ đề cho đoạn văn sau:  Tên thật của anh là Nông Văn Dèn (có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ liên lạc cho cán bộ cách mạng, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi. | - 1 HS đọc yêu cầu, 2 HS đọc 2 đoạn văn  - HS làm việc cá nhân, đọc kĩ từng đoạn văn, tìm ý chính của đoạn văn; chọn câu chủ đề cho phù hợp và thử đặt vào vị trí đầu hoặc cuối của đoạn  - HS làm việc theo nhóm 4, trao đổi, trình bày ý kiến, thống nhất đắp án  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp |
| - GV hướng dẫn HS:  + Bài tập yêu cầu gì?  + Đoạn văn nói về ai?  + Em thấy anh Kim Đồng là người như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Tổ chức cho HS trình bày ý kiến  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi câu (nếu có)  Củng cố cách viết thêm câu chủ đề cho đoạn văn | + Thêm câu chủ đề cho đoạn văn  + Đoạn văn nói về anh Kim Đồng  + ... là một anh hùng nhỏ tuổi  + ... là một thiếu niên dũng cảm  ...  - HS làm bài và trình bày trước lớp |
| C. Vận dụng | |
| **Bài 4**: Viết đoạn văn ngắn (4 đến 5 câu) theo câu chủ đề nói về ông Cao Bá Quát trong bài Văn hay chữ tốt (SGK TV 4, tập 1, trang 19)  Câu chủ đề: Cao Bá Quát là một tấm gương sáng về lòng kiên trì luyện tập. | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS dựa vào nội dung bài đọc và câu chủ đề, viết đoạn văn theo yêu cầu.  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương  Chốt: Cách viết đoạn văn theo câu chủ đề | - HS đọc và làm bài  - Một vài HS đọc đoạn văn của mình; nêu câu chủ đề đặt ở vị trí nào, ý nghĩa của câu chủ đề. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 45: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số thương có chữ số 0 *“Tính nhanh”:*  + Câu 1: 5 304 : 26 =  + Câu 2: 7 365 : 23 =  + Câu 3: 6 110 : 56 =  + Câu 4: 7 326 : 18 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 204  + Câu 2: 320 (dư 5)  + Câu 3: 109 (dư 6)  + Câu 4: 407  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Hình thành kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 2 746 : 14 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 746 : 14  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Lần 2: Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Lần 3: Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - GV nhấm mạnh:  + Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  + Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn như trên gọi là chia thu gọn. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **- GV nêu thêm phép tính: 2 996 : 28 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 996 : 28  - GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm:    - GV cho HS kiểm tra chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phép tính.  \* 29 chia 24 được 1, viết 1.  1 nhân 8 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 9, được 19, 19 chia 28 được 0, viết 0.  0 nhân 8 bằng 0, 9 trừ 0 bằng 9, viết 9.  0 nhân 2 bằng 0, 1 trừ 0 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 6 được 196; 196 chia 28 được 7, viết 7.  7 nhân 8 bằng 56, 96 trừ 56 bằng 40, viết 0, nhớ 5.  7 nhân 2 bằng 14, thêm 5 bằng 19, 19 trừ 19 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 996 : 28 = 107.  - HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính (theo mẫu). (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở viết hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | 4 028 : 19 | | 6 496 : 32 | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | | Vậy 375 : 15 = 25 | Vậy 492 : 82 = 6 | | 4 028 : 19 | 6 496 : 32 | | Vậy 4 028 : 19 = 211 | Vậy 6 496 : 32 = 203 | | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 | | Vậy 23 483 : 23 = 2021 | Vậy 69 037 : 51 = 1353 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây: (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận và kiểm tra kết quả của 2 phép tính sau:  A person in a wheelchair holding a book  Description automatically generated  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và trả lời:   |  |  | | --- | --- | | Vậy 4 620 : 14 = 330 | Vậy 12 345 : 67 = 184 (dư 17) |   - HS đổi vở kiểm tra chéo nhóm bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS nêu qua bài học, HS đã học được điều gì?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, phát triển kĩ năng “ước lượng thương” (biết làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương).

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực năng lực toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo án, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  74 : 23 = ? 337 : 51 = ? *665: 19 = ?*  - Gv hỏi: Theo các em để ước lượng thương ta thực hiện như thế nào?  - Nhận xét | - HS trả lời + nhận xét  - HS nêu y/c, làm bài cá nhân.  - HS nêu cách làm  - Chữa bài. |
| **B. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  - Yêu cầu HS đọc đề bài   |  |  | | --- | --- | | **380 : 60**  380 60  20 6 | **9954 : 42**  9954 42  155 237  294  00 | | **24662 : 59**  24662 59  106 418  472  00 | **34290 : 16**  34290 16  22 2143  69  50  2 | | - HS đọc đề bài, tự xác định yêu cầu của đề bài  - HS làm lần lượt từng phép tính ra bảng con, 4 HS lên bảng.  - Nhận xét. |
| - Nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm.  - *Củng cố cách chia cho số có 2 chữ số.*  **Bài 2:** Người ta đóng 8064 cái kẹo vào túi mỗi túi có 54 cái. Hỏi đóng được nhiều nhất bao nhiêu túi và còn thừa mấy cái kẹo?  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?, bài toán yc gì ?  - Yc Hs tóm tắt bài toán.  - Gọi Hs nêu cách làm.  - Yc Hs làm bài vào vở, 2 Hs lên bảng chữa bài.  - Nhận xét.  - *Củng cố cách giải bài toán liên quan đến chia cho số có 2 chữ số.* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Hs nêu.  - Hs tóm tắt bài toán.  - Hs nêu.  - Hs làm bài vào vở, Hs lên bảng chữa bài. |
| **Bài 3:** Trong một phép chia một số cho 9 có th­ương là 222, số dư­ là số d­ư lớn nhất có thể được trong phép chia này. Tìm số bị chia.  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Số dư lớn nhất có thể được trong phép chia này là bao nhiêu?  - Gọi Hs nêu cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét một số vở.  - Nhận xét, kết luận :  *Bài giải*  *Vì số chia là 9 nên số dư lớn nhất có thể là : 8*  *Vậy số bị chia là :*  *222 x 9 + 8 = 2006*  *Đáp số: 2006*  *Củng cố cách tìm số bị chia khi biết thương, số chia và số dư.* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Trả lời.  - Hs nêu.  - Làm vở; 1 HS lên bảng làm bài.  - Hs nhận xét. |
| **C. Vận dụng**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách ước lượng thương?  - Nhận xét tiết học. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO: TRIỂN LÃM HOA ĐẤT VIỆT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cùng các bạn tổ chức một buổi triển lãm về những tài năng đất Việt.

- Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ.

- Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thư, diễn kịch.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng hợp tác với bạn để chuẩn bị, diễn kịch, trưng bày sản phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem ảnh,video về chương trình triển làm tranh, ảnh về nhưng sản phẩm của Việt Nam.  - GV cùng trao đổi về nội dung chương trình  - GV dùng video để khởi động vào bài mới. | - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ.  +Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thư, diễn kịch.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Sắp xếp vị trí cho các hoạt động. ( Làm việc nhóm )**  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm. Hs bày những bài viết, tập sách về nhân vật tài năng đất Việt kèm tranh ảnh lên mặt bàn hoặc dung nam châm, kẹp, ghim gắn lên bảng lớp, lên tường như phòng tranh.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi. Có một góc lớp rộng hơn, thuận lợi tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: Đóng vai. HS sử dụng trang phục đóng vai hoặc dựng hình tượng.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm. | - HS chia về các nhóm theo sự phân công của GV  - HS thực hiện | |
| **Hoạt động 2: Tham quan sản phẩm các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm**  -GV và HS đến tham quan các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm theo thứ tự sau:  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: Đóng vai.  - Xem HS hóa trang thành các nhân vật nổi tiếng ( hoặc đóng theo kịch dựa theo bài đọc Ông Yết Kiêu). Sâu đó, trả lời CH của nhóm hóa trang, diễn kịch.  + Nhân vật được hóa trang (hoặc nhân vật trong vở kịch) là ai?  + Nhân vật đó có tài năng gì (hoặc có đóng góp gì cho đất nước)? | - GV và HS đi tham quan  - Đến nhóm 1: Nghe nhóm 1 giới thiệu sản phẩm viết, vẽ của Hs hoặc sách, tranh ảnh về nhân vật tài năng đất Việt.  VD: Đây là bộ sưu tập nhóm tôi viết về Tinh hoa đất Việt. Mỗi bài viết đều kèm theo tranh, ảnh do chúng tôi sưu tầm. Mời các vị khách và các bạn cùng nghe giới thiệu sản phẩm của nhóm chúng tôi...  - Đến nhóm 2: Nghe giới thiệu trò chơi và cùng chơi trò chơi. VD, chơi đố vui:   |  |  | | --- | --- | | Câu đố | Đáp án | | **Câu 1:**  *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng Ba.*  *Đố bạn: Ngày 10 tháng 3 là ngày giỗ của ai?* | Ngày giỗ các Vua Hùng | | **Câu 2:**  V*ua nào quét sạch giạc Đường*  *Nổi danh Bố Cái Đại Vương thưở nào?* | Vua Phùng Hưng | | **Câu 3:**  *Vua nào thưở bé chăn trâu*  *Tập trận cứ lấy bông lau làm cờ*  *Lớn lên gây dựng cơ đồ*  *Hoa Lư một cõi kinh đô anh hùng?* | Vua Đinh Tiên Hoàng ( Đinh Bộ Lĩnh) | | **Câu 4:**  *Đố ai nêu lá đại kì*  *Mê Linh khởi nghĩa còn ghi muôn đời*  *Chị em đội đá vá trời*  *Giặc kia mất vía rụng rời thoát thân?* | Hai Bà Trưng |   - HS xem  - HS trả lời  - HS trả lời | |
| **Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động ( làm việc chung cả lớp)**  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn).  \*Tiêu chí:  - Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  - Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  - Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  - GV nhận xét chung cả lớp. | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trình chiếu giới thiệu một số triển lãm về những tài năng đất Việt hay.  + Em thấy tiết học có gì bổ ích, thú vị; có điều  gì cần rút kinh nghiệm?  - Nhận xét, tuyên dương những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, khen ngợi cả lớp đã tổ chức được một buổi triển lãm vui, bổ ích.  **\* TỰ ĐÁNH GIÁ**  -GVgiao nhiệm vụ HS về nhà hoàn thành nội dung *Tự đánh giá vào VBT.*  **+ Đáp án bài tập mục A**  **Câu 1:** ( 1 điểm): Ý c đúng  **Câu 2:** ( 1 điểm): Ý a đúng  **Câu 3:** ( 2 điểm): Ý b,c,d đúng  **Câu 4:** ( 1 điểm): Ý a đúng  **Câu 5:** ( 5 điểm): HS tự làm | | - HS quan sát.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS đọc bài và làm bài tập |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT LỚP**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được những ưu điểm và tồn tại về thực hiện các nề nếp trong tuần

- Biết phương hướng thực hiện nề nếp cho tốt trong tuần tiếp theo

- Có ý thức thực hiện tốt các nề nếp ở trường lớp

**II- TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

**-** HĐTQ cùng các trưởng ban, nhóm trưởng chuẩn bị nội dung theo dõi thi đua

**III- TIẾN TRÌNH**

*\*Ban Văn nghệ cho lớp khởi động*

*\* Giới thiệu nội dung tiết SH:* SH lớp- nêu yêu cầu, các phần của tiết sinh hoạt

**\****HĐ1- Đánh giá nhận các mặt hoạt động trong tuần:*

+ Chủ tịch HĐTQ điều hành:

- Các nhóm trưởng cho nhóm thảo luận nhóm 4-5 phút:nhận xét từng mặt hoạt động của từng cá nhân trong tuần qua, xếp thứ tự thi đua của từng cá nhân, đề ra phương hướng tuần tới.

- Phó chủ tịch HĐTQ nhận xét và nêu ra phương hướng, biện pháp thực hiện của tuần tới

- Các thành viên trong lớp tham gia ý kiến.  
- Chủ tịch HĐTQ nhận xét bao quát chung  
+ GV nhận xét:

- Giúp HS cùng trao đổi thảo luận để HS mắc khuyết điểm biết hướng sửa chữa

*\* HĐ2 - Đề ra phương hướng tuần tới và biện pháp thực hiện: GV điều hành*

*\* HĐ3- Sinh hoạt văn nghệ: Chủ đề tháng 12.*

**PHẦN II: CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Triển lãm tranh về chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.

- HS thể hiện được sự tự hào về truyền thống quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: sưu tầm được tranh ảnh về truyền thống quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để thực hiện trưng bày các bức tranh của nhóm mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: tìm hiểu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được Về truyền thống quê hương mình.  + HS cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy Niềm tự hào về truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động: triển lãm tranh về chủ đề truyền thống quê hương.**  ***HĐ1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: các nhóm tổng hợp tranh ảnh đã sưu tầm về truyền thống quê hương:  - GV tổ chức cho HS trưng bày triển lãm tranh ảnh theo gợi ý:  + GV hướng dẫn và phân công các nhóm trưng bày tranh ảnh của nhóm mình vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để thăm quan tranh ảnh của các nhóm bạn.  + Khi các nhóm xem tranh của một nhóm, nhóm đó sẽ phân công 1 đến 2 bạn giới thiệu về nội dung và ý nghĩa các bức tranh truyền thống quê hương của nhóm mình.  ***HĐ2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - Sau khi HS đã xem tranh xong, GV tổ chức cho HS chia sẻ những nội dung sau:  + Những truyền thống quê hương em đã thấy qua các tranh ảnh.  + Cảm nhận của em khi nghe các bạn giới thiệu về truyền thống quê hương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh anh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị cho tranh để trưng bày triển lãm:  + HS trưng bày theo hướng dẫn của GV.  + HS thực hiện thăm quan tranh ảnh của các nhóm.  - Hs chia sẻ các nội dung GV yêu cầu.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm treo tranh ảnh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách thể hiện tình yêu truyền thống quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1: Đạo đức**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

- GDQCN: - Quyền về tài sản.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng theo dõi video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.  + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:  a.“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.  b. Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.  c. Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.  d. Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.  e. Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:  a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.  b. Thấy chị đang lén xem nhật kí của mình.  c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.  d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - Quyền về tài sản. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:  + Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nhận xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Đưa ra lời khuyên:  Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.  Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.  Trường hợp c: Khuyên bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.  Trường hợp d: Khuyên bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  + GV mời HS chia sẻ.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Đạo đức**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

- GDQCN: - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh chia sẻ những việc làm của bản thân hoặc của người xung quanh mà em biết thể hiện biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  + Chia sẻ về ý nghĩa của việc tôn trọng tài sản của người khác, biết thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp; nhắc nhở người thân, bạn bè biết tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  - Tình huống 1: Nam rủ các bạn sang nhà bác Trang để hái táo ăn mà không xin phép, vì nghĩ rằng bác ấy là chị họ của bố mình”.  + Nếu là bạn của Nam, em sẽ làm gì?  - Tình huống 2: Sau tiết học Giáo dục thể chất, Thắng phát hiện mình cầm nhầm áo khoác của Mạnh, nhưng không đổi lại cho bạn, vì nghĩ rằng áo đồng phục nào cũng giống nhau.  + Nếu là bạn của Thắng, em sẽ làm gì?  - Tình huống 3: Thấy xe đạp của bạn Thanh để ở ngoài nắng, My định dắt xe của bạn vào chỗ có mái che gần đó. Tuy nhiên Hồng lại bảo không nên làm thế vì đó là tài sản của người khác.  + Nếu em là My, em sẽ xử lí như thế nào?  - Tình huống 4: Châu đang ở nhà thì chị Thu sang mượn vở ghi của chị gái mình. Nghĩ rằng chị Thu là bạn thân của chị nên Châu đã chạy đi tìm, lấy vở và giao cho chị Thu.  a. Em có đồng ý với việc làm của Châu không? Vì sao?  b. Nếu là Châu, em sẽ xử lí như thế nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  + Nếu là bạn của Nam, em sẽ khuyên Nam nên xin phép bác Trang trước. Nếu bác ấy cho phép thì mới được hái táo.  + Nếu là bạn của Thắng, em sẽ khuyên bạn ấy đổi lại áo khoác cho bạn Mạnh.    + Nếu là My, em sẽ nói với Hồng: “Mặc dù xe là tài sản của Thanh nhưng bảo vệ tài sản của bạn cũng là thể hiện sự tôn trọng tài sản của bạn”.  a. Em không đồng ý với việc làm của Châu. Vì vở ghi là tài sản của chị gái, Châu không được phép quyết định cho chị Thu mượn hay không.  b. Nếu là Châu, em sẽ hỏi chị và nếu được chị đồng ý thì mới đi tìm và cho chị Thu mượn.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4: Thuyết trình về ý nghĩa của việc tôn trọng tài sản của người khác (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc các gợi ý SGK.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nội dung cụ thể của 3 ý chính như gợi ý:  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  + Việc xâm phạm tài sản của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?  + Em đã và sẽ làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác?  - GV mời các nhóm thuyết trình trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - HS đọc các gợi ý.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy:  + Ý nghĩa của việc tôn trọng tài sản của người khác: Tôn trọng tài sản giúp rèn tính trung thực; Tôn trọng tài sản giúp đem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình; Tôn trọng tài sản góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn.  + Việc xâm phạm tài sản người khác là vi phạm pháp luật vì: Mỗi người có quyền sở hữu tài sản, ai xâm phạm sẽ bị xử phạt; việc xử phạt sẽ tùy mức độ vi phạm.  +Những việc em đã và sẽ làm để thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác: bảo vệ tài sản của bạn khi mượn và sử dụng; nếu làm mất hay hư hỏng sẽ bồi thường; nhặt được của rơi trả lời cho người làm mất; trước khi mượn đồ dùng của ai đều phải xin phép;….  - Đại diện các nhóm lên thuyết trình.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác, ghi chép lại vào cuốn sổ nhỏ tiết sau chia sẻ trước lớp.  - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.  - Gọi 1 HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 4, trang 38.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**